

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 80/2024/HNGĐ - ST
Ngày 07 - 5 - 2024
V/v tranh chấp xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hồ Chí Thêm**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Võ Tấn Liêm**

Ông **Nguyễn Đông Hồ**

- **Thư ký phiên tòa:** Bà **Nguyễn Thị Ngọc San** - Thư ký Tòa án

Trong ngày 07 tháng 5 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 20/2024/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2024 về việc tranh chấp xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Quách Công D** – sinh năm 1981 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp N, xã L, huyện C, tỉnh Cà Mau.

2. Bị đơn: Chị **Đỗ Thị Nh** – sinh năm 1981 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp N, xã L, huyện C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 09 tháng 01 năm 2024 và lời khai tại Tòa án nguyên đơn anh Quách Công D trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Nh kết hôn vào ngày 04/7/2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh Cà Mau theo Giấy chứng nhận kết hôn số 68/2014, ngày 04/7/2014. Thời gian đầu anh chị chung sống hạnh phúc nhưng sau đó cuộc sống vợ chồng của anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi nhau mà không thể hàn gắn được, anh chị sống không hợp nhau, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Nhận thấy, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh yêu cầu được ly hôn với chị Nh.

Về con chung: Anh chị có một con chung là Quách Ngọc Kim Ng, sinh ngày 26 tháng 6 năm 2017, hiện nay do chị Nh đang trực tiếp nuôi dưỡng. Khi

ly hôn, anh yêu cầu giao cháu Ng cho chị Nh tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, anh cấp dưỡng nuôi cháu Ng mỗi tháng là 2.000.000 đồng cho đến khi tròn 18 tuổi.

Về tài sản chung: Anh Quách Công D trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung, nợ riêng: Anh Quách Công D trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Đỗ Thị Nh trình bày tại Biên bản làm việc ngày 11/4/2024 của Tòa án:

Về hôn nhân: Chị và anh D kết hôn vào ngày 04/7/2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh Cà Mau theo Giấy chứng nhận kết hôn số 68/2014, ngày 04/7/2014. Trong quá trình chung sống vợ chồng không có mâu thuẫn gì nghiêm trọng. Do đó, anh D yêu cầu ly hôn chị không đồng ý.

Về con chung: Chị thống nhất với lời trình bày của anh D là anh chị có một con chung là Quách Ngọc Kim Ng, sinh ngày 26 tháng 6 năm 2017, hiện nay do chị đang trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi con và yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con với mức là 5.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Ng tròn 18 tuổi.

Về tài sản chung: Chị Đỗ Thị Nh trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung, nợ riêng: Chị Đỗ Thị Nh trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Bị đơn chị Đỗ Thị Nh trình bày: Về hôn nhân: Chị Nh đồng ý ly hôn với anh D. Về con chung: Chị Nh đồng ý tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Ng; chị đồng ý việc anh D cấp dưỡng nuôi cháu Ng số tiền là 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Ng tròn 18 tuổi. Về tài sản chung và nợ chung, nợ riêng: Chị Nh thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Tòa án nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Anh Quách Công D nộp đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị Đỗ Thị Nh. Khi khởi kiện, chị Nh cư trú tại ấp N, xã L, huyện C, tỉnh Cà Mau. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Cà Mau thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Anh Quách Công D có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh D theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về hôn nhân: Anh D và chị Nh tự nguyện kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh Cà Mau theo Giấy chứng nhận kết hôn số 68/2014, ngày 04/7/2014 nên đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Anh D xác định, anh và chị Nh thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi nhau mà không thể hàn gắn được, anh chị sống không hợp nhau, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên anh yêu cầu được ly hôn với chị Nh. Tại phiên tòa, chị Nh xác định quá trình chung sống anh chị không có mâu thuẫn gì nghiêm trọng, anh chị có bất đồng quan điểm sống, anh D không lo cho gia đình, không quan tâm vợ con, anh chị đã sống ly thân từ trước tết âm lịch năm 2024 cho đến nay, quan hệ hôn nhân giữa anh chị không còn khả năng hàn gắn, chị đồng ý ly hôn với anh D. Xét thấy, anh D và chị Nh đều xác định có phát sinh mâu thuẫn, có bất đồng về quan điểm sống, quan hệ hôn nhân không còn khả năng hàn gắn. Hơn nữa, hôn nhân bền vững thì phải dựa trên cơ sở tự nguyện, vợ chồng yêu thương, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc. Hôn nhân giữa anh D và chị Nh mâu thuẫn trầm trọng, đã không còn hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, anh chị sống ly thân đã lâu. Do đó, anh D yêu cầu được ly hôn với chị Nh là có căn cứ, phù hợp với quy định khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.2] Về con chung: Anh D và chị Nh có một con chung là Quách Ngọc Kim Ng, sinh ngày 26 tháng 6 năm 2017. Hiện nay, cháu Ng đang sống với chị Nh. Khi ly hôn, anh D yêu cầu giao cháu Ng cho chị Nh tiếp tục nuôi dưỡng. Tại phiên tòa, chị Nh đồng ý tiếp tục nuôi dưỡng cháu Ng. Hội đồng xét xử xét thấy, chị Nh đồng ý nuôi dưỡng cháu Ng, cháu Ng hiện nay đang sống cùng chị Nh. Mặt khác, để đảm bảo sự ổn định sinh hoạt, ăn ở, học hành, chăm sóc, nuôi dạy cháu Ng và cháu Ng cũng còn rất nhỏ nên cần có sự chăm sóc chu đáo từ người mẹ. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của anh D và chị Nh về việc giao cháu Quách Ngọc Kim Ng, sinh ngày 26 tháng 6 năm 2017 cho chị Nh tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Anh D không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở theo quy định tại khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Anh D đồng ý cấp dưỡng nuôi cháu Quách Ngọc Kim Ng, sinh ngày 26 tháng 6 năm 2017 mỗi tháng là 2.000.000 đồng cho đến khi cháu Ng tròn 18 tuổi. Tại phiên tòa, chị Nh đồng ý việc anh D cấp dưỡng nuôi cháu Ng mỗi tháng là 2.000.000 đồng cho đến khi cháu Ng tròn 18 tuổi. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của anh D và chị Nh về việc anh D cấp dưỡng nuôi cháu Quách Ngọc Kim Ng, sinh ngày 26 tháng 6 năm 2017 mỗi tháng là 2.000.000 đồng cho đến khi cháu Ng tròn 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng được tính từ ngày 07 tháng 5 năm 2024.

[3.3] Về tài sản chung: Anh Quách Công D và chị Đỗ Thị Nh thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3.4] Về nợ chung, nợ riêng: Anh Quách Công D và chị Đỗ Thị Nh thông nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Nếu sau này, anh D và chị Nh có phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung, nợ riêng thì anh D và chị Nh đều được quyền khởi kiện thành vụ kiện khác.

[4] Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Quách Công D phải chịu 300.000 đồng theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về án phí cấp dưỡng: Buộc anh Quách Công D phải chịu 300.000 đồng (chưa nộp), nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Cà Mau khi Bản án có hiệu lực pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 51, các điều 53, 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Quách Công D đối với chị Đỗ Thị Nh. Xử cho anh Quách Công D được ly hôn với chị Đỗ Thị Nh.

2. Về con chung: Giao cháu Quách Ngọc Kim Ng, sinh ngày 26 tháng 6 năm 2017 cho chị Đỗ Thị Nh tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Buộc anh Quách Công D cấp dưỡng nuôi cháu Quách Ngọc Kim Ng, sinh ngày 26 tháng 6 năm 2017 hàng tháng mỗi tháng là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) cho đến khi cháu Ng tròn 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng được tính từ ngày 07 tháng 5 năm 2024.

Anh Quách Công D không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Đối với số tiền cấp dưỡng nuôi con, kể từ ngày chị Đỗ Thị Nh có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh D không thi hành xong thì hàng tháng anh D còn phải chịu lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Về tài sản chung: Anh Quách Công D và chị Đỗ Thị Nh thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về nợ chung, nợ riêng: Anh Quách Công D và chị Đỗ Thị Nh thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Nếu sau này, anh D và chị Nh có phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung, nợ riêng thì anh D và chị Nh đều được quyền khởi kiện thành vụ kiện khác.

5. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Quách Công D phải chịu số tiền là 300.000 (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012759 ngày 09 tháng 01 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Cà Mau. Anh Quách Công D đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Về án phí cấp dưỡng: Buộc anh Quách Công D phải chịu số tiền là 300.000 đồng (chưa nộp), nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Cà Mau khi Bản án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp Bản án (Quyết định) được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- UBND xã L, huyện C, tỉnh Cà Mau;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Chí Thêm